

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHỞI NGHIỆP CHO SINH VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHU VỰC MIỀN NAM VIỆT NAM

● PHAN THỊ HỒI

TÓM TẮT:

Đại học khởi nghiệp là một trong những mục tiêu quan trọng của chương trình khởi nghiệp quốc gia. Dựa trên cơ sở phân tích thực trạng tổ chức các chương trình khởi nghiệp tại các trường đại học khu vực miền Nam - Việt Nam, nghiên cứu này nhằm đưa ra một số biện pháp để nâng cao hiệu quả tổ chức các chương trình khởi nghiệp quốc gia nhằm mang lại những giá trị tốt nhất cho sinh viên, đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Cụ thể các giải pháp được đề xuất, gồm: Cập nhật các chính sách, chương trình khởi nghiệp quốc gia; đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức; nâng cao hiệu quả truyền thông; tăng cường kiến thức và trải nghiệm thực tế cho sinh viên.

Từ khóa: Khởi nghiệp, sinh viên, việc làm, chương trình, các trường đại học, khu vực miền Nam, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong một xã hội tri thức, đổi mới là động lực của nền kinh tế ở mọi cấp và trong tất cả các loại hình tổ chức. Do rủi ro cao khi giới thiệu sản phẩm và dịch vụ mới nên đổi mới thường được thương mại hóa thông qua các hình thức chính thức riêng biệt như các công ty khởi nghiệp.

Khởi nghiệp theo tên tiếng Anh là Startup hoặc Star - up. Theo từ điển kinh doanh Business Dictionary: Khởi nghiệp là giai đoạn đầu của chu trình sống của doanh nghiệp khi doanh nhân chuyển từ giai đoạn ý tưởng sang bảo đảm tài chính, đưa ra cơ cấu cơ bản của hoạt động kinh doanh và bắt đầu hoạt động kinh doanh.

Theo từ điển Bách khoa toàn thư mở, khởi

ngiệp là thuật ngữ chỉ về những công ty đang trong giai đoạn bắt đầu kinh doanh nói chung, nó thường được dùng với nghĩa hẹp chỉ các công ty công nghệ trong giai đoạn lập nghiệp. Khởi nghiệp là một tổ chức được thiết kế nhằm cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong thời gian không chắc chắn nhất. Đặc điểm của khởi nghiệp:

- *Tính đột phá:* Tạo ra một điều gì đấy chưa hề có trên thị trường hoặc tạo ra một giá trị tốt hơn so với những thứ đang có sẵn, chẳng hạn như có thể tạo ra một phân khúc mới trong sản xuất, một mô hình kinh doanh hoàn toàn mới hoặc một loại công nghệ độc đáo.

- *Tính tăng trưởng:* Một công ty khởi nghiệp sẽ không đặt ra giới hạn cho sự tăng trưởng và họ có

tham vọng phát triển đến mức lớn nhất có thể. Họ tạo ra sự ảnh hưởng cực lớn, có thể được xem như người khai phá thị trường.

Bên cạnh đó còn có khái niệm tương tự khởi nghiệp đó là khởi sự doanh nghiệp. Theo tác giả Austin (2006) thì khởi sự doanh nghiệp là việc tận dụng các cơ hội kinh doanh để làm giàu bằng cách khởi xướng các phương thức hoạt động sáng tạo trong điều kiện nguồn lực có hạn. Theo Nguyễn Ngọc Huyền (2016), khởi sự kinh doanh là bắt đầu công việc kinh doanh, là quá trình thực hiện quy trình công việc để triển khai một hoạt động kinh doanh nào đó. Tác giả Nguyễn Thị Phương (2019) với công trình nghiên cứu “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Khoa Kinh tế Trường Đại học An Giang” đã chỉ ra có 5 yếu tố, bao gồm: (1) Thái độ khởi nghiệp, (2) Nền tảng giáo dục, (3) Nguồn vốn, (4) Quy chuẩn chủ quan, (5) Kinh nghiệm làm việc. Nghiên cứu cũng chỉ ra mức độ tác động của các yếu tố này đối với ý định khởi nghiệp của sinh viên.

Bên cạnh đó, tác giả Trương Đức Thao - Nguyễn Trung Thùy Linh (2019) với nghiên cứu “Mô hình nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên” đã chỉ ra có 7 nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, như: kỳ vọng của bản thân; Thái độ với khởi nghiệp; Năng lực bản thân cảm nhận; Cảm nhận về tính khả thi; Chuẩn mực niềm tin; Vốn tri thức; Vốn tài chính.

Nhiều quốc gia đã tiến hành các dự án khởi nghiệp khá sớm, như: Mỹ, Israel, Phần Lan... Israel được gọi là quốc gia khởi nghiệp khi dân số chỉ có khoảng 7.6 triệu người nhưng có đến 4.800 startup và thu hút lượng vốn đầu tư mạo hiểm trên đầu người nhiều nhất thế giới, vượt qua cả Mỹ.

Với việc hội nhập ngày càng sâu rộng, Việt Nam đã và đang nhận được sự quan tâm và đầu tư từ các doanh nghiệp trên khắp thế giới. Hệ sinh thái khởi nghiệp cũng đang dần được hình thành và hướng tới mục tiêu quốc gia khởi nghiệp với khởi nghiệp sáng tạo làm trung tâm. Khởi nghiệp hiện đang là vấn đề nóng bỏng, được quan tâm hàng đầu hiện nay. Điều này được thể hiện tại các đề án, các chương trình cấp quốc gia như: Chương trình truyền hình Quốc gia Khởi nghiệp (2017); Đề án Hỗ trợ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sinh viên (2016); Cuộc thi Hành trình khởi nghiệp - Startup Journey 2016 cùng với nhiều chính sách hỗ trợ khuyến khích cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới

tư duy sáng tạo khác. Đặc biệt đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là một trong những động lực mạnh mẽ cho phong trào khởi nghiệp trong các trường cao đẳng, đại học. Đề án nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị kiến thức, kỹ năng trong thời gian học tập tại các nhà trường, cũng như tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Theo đó, đến năm 2020, 100% các học viện, trường đại học, trường cao đẳng và trường trung cấp có kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; 100% các trường đại học, 50% các trường cao đẳng, trường trung cấp có ít nhất 2 ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm...

Hoạt động khởi nghiệp trở thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ thu hút sự tham gia của toàn thể xã hội với nhiều tầng lớp khác nhau, trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự quan tâm và vào cuộc của các tổ chức nhà nước, chính phủ; các chính sách thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp phát triển cho thấy tầm quan trọng của các hoạt động này như thế nào đối với sự phát triển chung của xã hội. Đặc biệt là đối với đội ngũ sinh viên và các trường đại học thì đây là đội ngũ có tính sáng tạo nhất nhưng phong trào khởi nghiệp còn thiếu đồng bộ và mờ nhạt.

Nhận thấy được vai trò của mình đối với hoạt động khởi nghiệp, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, nhất là đối với thế hệ trẻ, các trường đại học khu vực miền Nam Việt Nam đã và đang tiến hành nhiều chương trình, hoạt động có ý nghĩa. Một số trường tập trung cao về phong trào khởi nghiệp, như: ĐH Lạc Hồng, ĐH Sư phạm kỹ thuật TP.HCM, ĐH Nguyễn Tất Thành, ĐH Mở TP.HCM, ĐH Kinh tế TP. HCM, ĐH Bách Khoa TP.HCM... Mục tiêu của nhà trường mong muốn tạo môi trường thuận lợi cho những ý tưởng kinh doanh của các bạn trẻ sinh viên trở thành hiện thực. Điều này không chỉ mang lại những giá trị trong hoạt động giáo dục, mà còn thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đồng thời, nhà trường cũng nhận thức được tầm quan trọng của việc trang bị những kiến thức, kỹ năng cho sinh viên về khởi

nghiệp ngay trên giảng đường đại học; góp phần nâng cao nhận thức, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện các ý tưởng, giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Các chương trình lớn đã được các trường tổ chức, như: Khởi nghiệp cùng sinh viên; Đào tạo khởi nghiệp chuyên sâu; Các chuyên đề đào tạo “Cơ hội khởi nghiệp và đào tạo chuyên sâu”; “Khởi sự doanh nghiệp”; “Phân tích thị trường”; “Phân tích tài chính và phân tích nguồn lực đầu vào”.... Đặc biệt là những ý tưởng khởi nghiệp có khả thi và đạt kết quả cao đã được nhà trường kết hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan hỗ trợ cho các em thành lập doanh nghiệp, biến ý tưởng thành hiện thực. Những dư ảnh có triển vọng của sinh viên được nhà trường tư vấn, hỗ trợ giúp các em tham gia vào cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia.

Chất lượng của các chương trình khởi nghiệp mang lại và các giá trị mà sinh viên nhận được cực kỳ quan trọng, là mục tiêu của các hoạt động mà các trường đại học đã và đang tiến hành. Mặc dù đã tổ chức nhiều chương trình liên quan đến hoạt động khởi nghiệp nhưng hiện tại, chưa có một công trình nghiên cứu nào đánh giá thực trạng chất lượng của những chương trình này. Đây là lý do tác giả đưa ra bài viết này nhằm đưa ra những hạn chế và một số giải pháp khắc phục để những hoạt động này được tổ chức ngày càng hiệu quả.

Bài viết gồm các nội dung sau: Thực trạng tổ chức các chương trình khởi nghiệp cho sinh viên; Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức các chương trình khởi nghiệp cho sinh viên; Kết luận và kiến nghị.

2. Thực trạng tổ chức các chương trình khởi nghiệp cho sinh viên tại các trường đại học khu vực miền Nam Việt Nam

Để đánh giá hiệu quả mang lại của các chương trình khởi nghiệp, tác giả đã tiến hành thảo luận nhóm 10 sinh viên để đưa ra những tiêu chí đánh giá hiệu quả của các sự kiện này. Một cuộc khảo sát các sinh viên đã từng tham dự một hoặc nhiều chương trình trên do các trường đại học khu vực miền Nam Việt Nam tổ chức. Mẫu được chọn tại Trường Đại học Lạc Hồng, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM, Trường ĐH Thủ Dầu Một. Mục tiêu của việc khảo sát nhằm đánh giá tổng quan về thực trạng tổ chức các chương trình khởi nghiệp đã diễn ra tại trường theo cảm nhận của các sinh viên tham dự. Bảng câu hỏi khảo sát được hình thành dựa trên các tiêu chí, như: Mục tiêu của

chương trình; Ý tưởng chương trình muốn truyền đạt; Nội dung cơ bản trong chương trình; Hình thức tổ chức và Các hoạt động hỗ trợ.

Với mẫu nghiên cứu n = 152 (152 bảng hỏi hợp lệ) đã được tác giả đưa vào phân tích và thống kê. Theo kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ sinh viên nữ quan tâm đến khởi nghiệp chiếm 40,7% và nam là 59,3% cho thấy các sinh viên nam quan tâm nhiều hơn đến hoạt động khởi nghiệp. Mức độ quan tâm ở sinh viên năm nhất là 11,3%; năm 2 là 25,4%; năm 3 là 30,2% và năm 4 là 33,1% chứng tỏ các sinh viên những năm cuối quan tâm nhiều đến vấn đề tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp. Các sinh viên tham gia thuộc các ngành kinh tế - xã hội chiếm 57,8% và các ngành kỹ thuật là 42,2% chứng tỏ hầu hết tất cả các sinh viên dù thuộc khối ngành nào cũng đều quan tâm đến vấn đề khởi nghiệp.

Bảng 1. Kết quả đánh giá của sinh viên đối với các chương trình khởi nghiệp đã được tổ chức

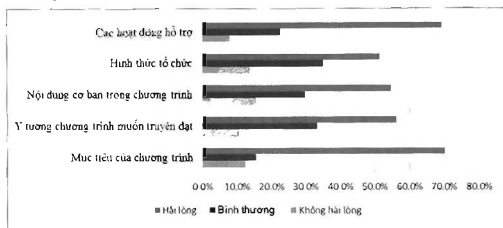
Nội dung đánh giá	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng
Mục tiêu của chương trình	12.3%	15.5%	70.2%
Ý tưởng chương trình muốn truyền đạt	10.5%	33.3%	56.2%
Nội dung cơ bản trong chương trình	15.5%	29.8%	54.7%
Hình thức tổ chức	13.7%	35.0%	51.3%
Các hoạt động hỗ trợ	8.0%	22.7%	69.3%

Nguồn: Tác giả thu thập và xử lý

Kết quả thống kê cũng chỉ ra rằng, sinh viên đánh giá cao nhất với mục tiêu các chương trình mà nhà trường tổ chức (70.2% sinh viên hài lòng với tiêu chí này). Các ban sinh viên cho rằng đây là những hoạt động khá mới mẻ và ý nghĩa, mang lại cho họ, hỗ trợ cho họ thực hiện được những ý tưởng kinh doanh đang nung nấu. Được đánh giá cao tiếp theo là các hoạt động hỗ trợ (69.3%). Trong các chương trình, các hoạt động hỗ trợ cho chương trình đã khiến cho những chương trình này thu hút được nhiều sinh viên tham gia. Hoạt động hỗ trợ bao gồm hoạt động trưng bày, trong và sau khi diễn ra chương trình. Sinh viên được cung cấp các kiến thức cần thiết, tìm hiểu về quy chế, luật chơi của các hoạt động chương trình, có giảng viên

hướng dẫn, tư vấn về chuyên môn, có công cụ, dụng cụ, các thiết bị cần thiết để sinh viên hoàn thành sản phẩm, dịch vụ của mình, cũng như những thủ tục cần thiết sau khi chương trình kết thúc. Sinh viên đánh giá khá cao về các hoạt động này của nhà trường khi tổ chức các chương trình về khởi nghiệp. Khoảng 8% sinh viên không hài lòng về vấn đề này, do chưa được hỗ trợ một cách tối đa và hài lòng nhất.

Biểu đồ 1: Kết quả đánh giá của sinh viên đối với các chương trình khởi nghiệp đã được tổ chức



Nguồn: Tác giả thu thập và xử lý

Các ban sinh viên cũng đánh giá cao và hài lòng với những nội dung cơ bản trong chương trình đưa ra (54,7% sinh viên hài lòng với tiêu chí này). Trong nội dung các chương trình được tổ chức đều mang lại cho các bạn những kiến thức cần thiết, những trải nghiệm thiết thực, những kinh nghiệm thiết thực để các bạn có thể thực hiện các ý tưởng sáng tạo của mình. Những khách mời tham dự với tư cách cố vấn, ban giám khảo của các chương trình này hầu hết đều là các chuyên gia kinh tế hoặc các nhà quản lý đến từ các doanh nghiệp có kinh nghiệm. Trong số các sinh viên được tham gia đánh giá, 15,5% sinh viên không hài lòng về tiêu chí này vì các bạn cho rằng nhà trường cần bổ sung thêm những nội dung mang tính trải nghiệm thực tế thiết thực trên thị trường, một số khác cho rằng một vài chương trình, liên kết giữa các nội dung liên quan còn khá vụng về. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra 56,2% hài lòng với những ý tưởng mà các chương trình khởi nghiệp muốn truyền đạt đến các bạn sinh viên. Một số sinh viên không hài lòng về tiêu chí này (10,5%) là do các bạn này chưa thể hiểu hết được hết được những ý tưởng của các

chương trình, hoặc một số ít hiểu được nhưng khá mờ nhạt, chưa rõ ràng. Cuối cùng, kết quả nghiên cứu cho thấy 51,3% sinh viên hài lòng với hình thức tổ chức của các chương trình này. Hoạt động trang trí chương trình, sân khấu, cách sắp xếp khá bắt mắt và hấp dẫn, hình thức tổ chức phong phú, đa dạng, có trải nghiệm thực tiễn... Tuy nhiên, đối với yếu tố này, 13,7% sinh viên không hài lòng vì họ cho rằng hình thức tổ chức, hoạt động

trải nghiệm cần gắn với thực tiễn nhiều hơn, đặc biệt cần sự gắn kết sâu sắc hơn đối với các doanh nghiệp, các nhà tài trợ chương trình. Các hình thức tổ chức cần kích thích được tính chủ động, sáng tạo, ham muốn được khởi nghiệp của sinh viên.

Từ kết quả đánh giá thực trạng như trên, tác giả nhận thấy rằng, các chương trình khởi nghiệp mà các trường đại học tổ chức thực sự

có ý nghĩa rất lớn đối với các bạn sinh viên. Các bạn sinh viên tham gia các hoạt động này khá hài lòng với những giá trị mà họ nhận được. Để hoàn thiện và tăng thêm ý nghĩa và giá trị do các chương trình này mang lại thì việc nghiên cứu các giải pháp khắc phục các hạn chế còn tồn tại là hoàn toàn phù hợp và cần thiết.

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức chương trình khởi nghiệp cho sinh viên

3.1. Những định hướng đưa ra biện pháp

Để các biện pháp đưa ra có cơ sở và có hiệu quả thì cần thực hiện theo những định hướng sau đây:

Thứ nhất, các biện pháp đưa ra phải dựa trên nền tảng các chính sách chung của toàn quốc gia về khởi nghiệp, đặc biệt là các chính sách khởi nghiệp dành cho sinh viên. Điều này giúp tạo ra được sự đồng bộ giữa chương trình nhà trường tổ chức với các chương trình chung, tạo điều kiện thuận lợi hơn khi tổ chức các chương trình.

Thứ hai, các biện pháp đưa ra phải khắc phục được những hạn chế còn tồn tại mà các chương trình đã được tổ chức trước đây, dựa theo sự phân tích thực trạng như trên.

Thứ ba, các biện pháp đưa ra phải khơi dậy được tính nhiệt huyết và mạnh dạn của sinh viên, vượt qua được tâm lý sợ thất bại trong kinh doanh đang còn tồn tại để biến những ý tưởng kinh doanh thành hiện thực khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

3.2. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức chương trình khởi nghiệp cho sinh viên

Biện pháp 1: Cập nhật liên tục các chính sách, chương trình khởi nghiệp của quốc gia, của các địa phương về khởi nghiệp, đặc biệt là đề án khởi nghiệp dành cho sinh viên đến năm 2025. Đối với các trường đại học phía Nam luôn có sự hỗ trợ tích cực từ Hội đồng Khởi nghiệp quốc gia phía Nam. Các trường cần cập nhật các thông tin, chương trình do hội đồng khởi nghiệp quốc gia tổ chức để truyền đạt cho sinh viên. Ngoài ra, nhà trường cần tạo ra mối liên kết chặt chẽ với các tổ chức quốc gia về khởi nghiệp để giúp các bạn sinh viên có thể nắm bắt những cơ hội hiện thực hóa các ý tưởng của mình

Biện pháp 2: Đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức của các chương trình hoạt động khởi nghiệp cho sinh viên. Điều này làm cho sinh viên cảm thấy thích thú đối với các hoạt động của trường. Địa điểm tổ chức, cách thức tổ chức, hình thức tổ chức mới mẻ, nhiều màu sắc... Đặc biệt cần có sự hỗ trợ về tài chính cho sinh viên tham gia. Khi có sự hỗ trợ dồi dào về vốn, kinh phí tham gia, thiết bị hỗ trợ tạo sản phẩm dịch vụ, các bạn sinh viên sẽ tin hơn khi muốn biến ý tưởng thành hiện thực. Điều này kích thích tính chủ động, sáng tạo của các bạn sinh viên, vì họ thường lo ngại không có vốn để khởi nghiệp. Bên cạnh đó, sự tôn vinh các cá nhân có thành tích cao trong hoạt động khởi nghiệp là động lực thúc đẩy sự tham gia nhiệt tình của các bạn sinh viên khác.

Biện pháp 3: Nâng cao hiệu quả truyền thông. Không nên chỉ sử dụng các biện pháp truyền thông thông thường như báo, đài, mạng xã hội, các ấn phẩm nội bộ... mà cần đa dạng hơn nữa các phương

tiện truyền thông thông tin các chương trình, chính sách khởi nghiệp. Sự trao đổi sinh viên giữa các khoa, các trường đại học tham gia là một hoạt động có ích trong quá trình truyền thông. Sự gắn kết thông tin giữa doanh nghiệp và nhà trường là một trong những hoạt động đáng tin cậy thúc đẩy các bạn tham gia tích cực các chương trình khởi nghiệp dành cho sinh viên. Đặc biệt, nhà trường cần tận dụng cách thức truyền thông "truyền miệng" giữa sinh viên với sinh viên để tăng hiệu quả trong công tác lan truyền thông tin.

Biện pháp 4: Tăng cường kiến thức và trải nghiệm thực tế cho các bạn sinh viên tham gia các chương trình, hoạt động khởi nghiệp. Hoạt động gắn kết giữa trường đại học và công nghiệp thể hiện qua hình thức: trao đổi công nghệ, trao đổi tri thức, công tác nghiên cứu giữa sinh viên và doanh nghiệp giúp cho sinh viên có được những trải nghiệm quý báu, ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn, tạo động lực cho thành công của các dự án khởi nghiệp.

Nhà trường cần khuyến khích sinh viên thử nghiệm các ý tưởng kinh doanh mới, hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho sinh viên bằng các khóa học chuyên môn về sở hữu trí tuệ, pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm...

4. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra những hạn chế và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức các chương trình, hoạt động khởi nghiệp cho sinh viên tại các trường đại học miền Nam, Việt Nam. Do một số hạn chế về thời gian và không gian nghiên cứu, do đó, mẫu thu thập được mang tính đại diện, nên tính bao quát chưa thực sự cao. Do đó, các giải pháp đưa ra trong một số trường hợp hiệu quả sẽ không thực sự cao. Hướng nghiên cứu tiếp theo của tác giả sẽ mở rộng phạm vi nghiên cứu đến các khía cạnh khác của khởi nghiệp dành cho sinh viên của các trường đại học trên cả nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. AMES F. MCDONOUGH III (2007). "The Myth of the Patent Troll: An Alternative View of the Function of Patent Dealers in an Idea Economy". *Emory Law Journal*
2. Austin, J., Stevenson, H., Wei-Skillern, J. (2006). "Social and commercial entrepreneurship: Same, different, or both?". *Entrepreneurship Theory and Practice*, 30 (1), pp. 1 - 22.

3. Kask, Johan, Linton, Gabriel (2013). "Business mating: When start-ups get it right". *Journal of Small Business & Entrepreneurship*, 26 (5)
4. Kolvereid, L., Isaksen, E. (2006). "New business start-up and subsequent entry into self-employment", *Journal of Business Venturing*, 21, pp. 866 - 885.
5. Lueg, Rainer, Lina Malinauskaitė, and Irina Marinova. "The vital role of business processes for a business model: the case of a startup company." *Problems and Perspectives in Management* 12.4 (2014): 213-220.
6. Lương Minh Hà, Đỗ Thu Hằng, Vương Thu Trang (2015), Khởi nghiệp Việt Nam: Từ niềm tin tới thực tế, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 19/2015;
7. Nguyễn Ngọc Huyền (2016) *Khởi sự doanh nghiệp, Nhà xuất bản Kinh tế quốc dân, Hà Nội.*
8. Nguyễn Thị Phương, Trần Thị Diễm Thủy (2019), "Những yếu tố ảnh hưởng ý định khởi nghiệp của sinh viên khoa kinh tế Trường Đại học An Giang", *Tạp chí Công Thương, Hà Nội.*
9. Trương Đức Thảo, Nguyễn Trung Thùy Linh (2019), "Một số nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên", *Tạp chí Công Thương, Hà Nội.*
10. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2015), *Báo cáo khởi nghiệp Việt Nam 2014.*
11. Senior, D., và Singer, S (2013), *Quốc gia khởi nghiệp, Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội 2013.*

Ngày nhận bài: 12/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 1/5/2019

Thông tin tác giả:

ThS. PHAN THỊ HỒI

Trường Đại học Lạc Hồng

SOME MEASURES TO IMPROVE THE QUALITY OF ORRGANIZING ENTREPRENEURSHIP PROGRAMS FOR STUDENTS AT VIETNAM'S SOUTHERN UNIVERSITIES

Master. **PHAN THI HOI**

Lac Hong University

ABSTRACT:

Developing university programmes which encourage start-ups is one of important goals of the National Entrepreneurship Program. By analyzing the current situation of entrepreneurship programs at some universities in Southern Viet Nam, this study is to provide some measures to improve the effectiveness of organizing these programs to bring best values for students, meeting the demand of society. These specific measures include updating national policies and programs for start-ups, diversifying content and organizational forms of entrepreneurship programs, improving the communication efficiency, enhancing knowledge and hands-on experience for students.

Keywords: Star up, student, employment, program, universities, Southern region, Vietnam.